

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
TIẾNG TRUNG 3**

**Số tín chỉ: 02  
Trình độ đào tạo: Đại học  
Ngành: Không chuyên**

**Năm 2018**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Không chuyên

1. Tên học phần: Tiếng Trung 3

2. Mã học phần: TTRUNG303

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai (kỳ 2)

5. Phân bố thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sau khi sinh viên đã học xong học phần Tiếng Trung 2

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần gồm 7 bài học về các chủ điểm: hoạt động hàng ngày, nói sở thích, cách biểu đạt thời gian...

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các lĩnh vực:

Ngữ pháp: Cung cấp cho sinh viên kiến thức ngữ pháp về cách nói giờ, phút; câu kiêm ngữ, phương vị từ, cách biểu đạt sự tồn tại, cách sử dụng giới từ “从, 离, 往”, động từ năng động, cách hỏi nguyên nhân, bổ ngữ trạng thái, trợ từ “了”, bổ ngữ thời lượng, động từ ly hợp...

Từ vựng: Cung cấp cho sinh viên từ loại về các chủ điểm liên quan đến nội dung bài học: hoạt động hàng ngày, sở thích, cách biểu đạt thời gian...

Kỹ năng: Học phần luyện các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết về các chủ điểm bài học.

Kết cấu mỗi bài học gồm 4 phần, bài khóa, từ mới, ngữ pháp, bài tập. Kiến thức mỗi phần đều từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Các bài tập trong học phần được thiết kế tập trung rèn luyện từ vựng, ngữ pháp đồng thời củng cố các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương ứng với nội dung từng bài.

## 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Liệt kê từ vựng về chủ đề giao tiếp trong đời sống: nói về một ngày, sở thích, cách biểu đạt thời gian ...	1	[1.2.1.1b]
MT1.2	Trình bày các cấu trúc ngữ pháp: cách nói giờ, câu kiêm ngữ, phương vị từ, cách biểu đạt sự tồn tại, cách sử dụng giờ từ “从, 离, 往”, động từ năng động, cách hỏi nguyên nhân, bổ ngữ trạng thái, trợ từ “了”, bổ ngữ thời lượng, động từ ly hợp...	2	[1.2.1.1b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Nghe hiểu các đoạn hội thoại về các chủ điểm giao tiếp trong chương trình.	3	[1.2.2.2] [1.2.2.4]
MT2.2	Hội thoại, đọc thoại được trong chủ đề giao tiếp trong đời sống hàng ngày: các hoạt động hàng ngày, nói sở thích, cách biểu đạt thời gian...	3	[1.2.2.2] [1.2.2.4]
MT2.3	Đọc hiểu được các đoạn văn 350 - 400 từ về chủ điểm trong chương trình.	3	[1.2.2.2] [1.2.2.4]
MT2.4	Viết được các đoạn văn 100 - 150 từ giới thiệu một buổi đi mua đồ, một ngày của mình, sở thích...	3	[1.2.2.2] [1.2.2.4]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: làm việc độc	3	[1.2.3.1]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.		

## 9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
<b>CDR1.1</b>	Trình bày được cách phát âm, cách sử dụng các từ vựng liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống: nói về một ngày, sở thích, cách biểu đạt thời gian ...	1	[2.1.3]
<b>CDR1.2</b>	Giải thích được cách dùng và cách sử dụng của các cấu trúc ngữ pháp như: cách nói giờ, câu kiêm ngữ, phương vị từ, cách biểu đạt sự tồn tại, cách sử dụng giờ từ “从, 离, 往”, động từ năng động, cách hỏi nguyên nhân, bổ ngữ trạng thái, trợ từ “了”, bổ ngữ thời lượng, động từ ly hợp...	2	
<b>CDR2</b>	<b>Kĩ năng</b>		
<b>CDR2.1</b>	Ứng dụng các từ vựng, các cấu trúc ngữ pháp đã học vào việc hội thoại theo các chủ đề giao tiếp trong đời sống: nói về một ngày, sở thích, cách biểu đạt thời gian ...	3	[2.2.8]
<b>CDR2.2</b>	Có thể giao tiếp một cách khá trôi chảy, phát âm rõ ràng.	3	[2.2.8]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
<b>CDR3.1</b>	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	3	[2.3.1]
<b>CDR3.2</b>	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[2.3.1]
<b>CDR3.3</b>	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]

**10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:**

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1		CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	<p>第二十一课：我们明天七点一刻出发</p> <p><b>Bài 21: Bảy giờ sáng ngày mai chúng ta xuất phát</b></p> <p>一、课文</p> <p>（一）我的一天</p> <p>（二）明天早上七点一刻出发</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>（一）我去朋友那儿聊天儿</p> <p>（二）同学们</p> <p>四、语法：时间的表达</p> <p>五、语音：</p> <p>（一）词重音</p> <p>（二）句重音</p> <p>六、练习</p>	X	X	X	X	X	X	X
2	<p>第二十二课：我打算请老师教我京剧</p> <p><b>Bài 22: Tôi chuẩn bị mời giáo viên dạy tôi kinh kịch</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>（一）你喜欢看京剧吗？</p> <p>（二）“以前”和“以后”</p> <p>（三）我来中国以前就</p>	X	X	X	X	X	X	X

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1		CĐR2		CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
	对书法感兴趣 四、语法：兼语句 五、语音：兼语句的句重音 六、练习							
3	第二十三课：学校里边有邮局吗？ <b>Bài 23: Trong trường có bưu điện không?</b> 一、课文 （一）学校里边有邮局吗 （二）从这儿道博物馆有多远 二、生词 三、注释 （一）离这儿有多远？ （二）有七八百米 （三）多……？ 四、语法： （一）方位词 （二）存在的表达 （三）介词“离”、“从”、“往” 五、语音 六、练习	X	X	X	X	X	X	X
4	第二十四课：我想学太极拳 <b>Bài 24: Tôi muốn học thái cực quyền</b>	X	X	X	X	X	X	X

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1		CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
	<p>一、课文</p> <p>(一) 我想学太极拳</p> <p>(二) 您能不能再说一遍</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 您能不能再说一遍?</p> <p>(二) 从几点到几点上课?</p> <p>四、语法:</p> <p>(一) 能源动词</p> <p>(二) 询问原因</p> <p>五、语音</p> <p>六、练习</p>							
5	<p>第二十五课: 她学得很好</p> <p><b>Bài 25: Cô ấy học rất giỏi</b></p> <p>一、课文</p> <p>(一) 她学得很好</p> <p>(二) 她每天都起得很早</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 哪里</p> <p>(二) 你看她太极拳打得怎么样?</p> <p>(三) 打得还可以</p> <p>四、语法: 状态补语</p> <p>五、语音</p> <p>六、练习</p>	X	X	X	X	X	X	X

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1		CĐR2		CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
6	<p>第二十六课：田芳去哪儿了</p> <p><b>Bài 26: Điền Phương đi đâu rồi?</b></p> <p>一、课文</p> <p>(一) 田芳去哪儿了</p> <p>(二) 他又来电话了</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 你给我打电话了吧?</p> <p>(二) 你不是要上托福班吗?</p> <p>(三) 是不是</p> <p>四、语法:</p> <p>(一) 语气助词“了”</p> <p>(1)</p> <p>(二) “再”和“又”</p> <p>五、练习</p>	X	X	X	X	X	X	X
7	<p>第二十七课：玛丽哭了</p> <p><b>Bài 27: Mary khóc rồi</b></p> <p>一、课文</p> <p>(一) 你怎么了</p> <p>(二) 玛丽哭了</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 怎么了?</p> <p>(二) 就吃了一些鱼和牛肉</p> <p>(三) 别难过了</p> <p>(四) 跳跳舞</p> <p>四、语法:</p> <p>(一) 动作的完成: 动词 + 了</p> <p>(二) 因为……所以</p>	X	X	X	X	X	X	X



Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1		CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
	五、练习							

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CDR1	Bài tập thực hành, bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần
CDR2	Bài tập thực hành, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CDR3	Bài tập thực hành hội thoại trong các giờ học, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, tham gia nghiên cứu tài liệu. - Hoàn thành các bài tập được giao	1 điểm	20%	
2	Thi kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm Hình thức: Tự luận Thời gian: 90 phút	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm thực hành hội thoại được đánh giá theo các nội dung: Trình bày nội dung hội thoại theo chủ đề, cách sử dụng từ vựng, cấu trúc, phát âm, ngữ điệu và tư thế, tác phong, ngôn ngữ cơ thể khi thực hành hội thoại.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức tự luận. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo. Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được trưởng bộ môn chọn một cách ngẫu

nhiên trong ngân hàng câu hỏi đã được nghiệm thu và được in sao đề tại phòng QLCL và đóng dấu niêm phong. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác.

- Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

## 12. Phương pháp dạy và học

Giảng viên hướng dẫn sinh viên phát âm, cách sử dụng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp,... hướng dẫn sinh viên làm bài tập vận dụng; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích cấu trúc và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình thực hành hội thoại giảng viên định hướng cho sinh viên học tập theo định hướng năng lực thực hiện: hội thoại đóng vai nhân vật kết hợp với thể hiện tác phong của nhân vật tham gia hội thoại.

## 13. Yêu cầu học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các tiết học (tối thiểu 80% số tiết học trên lớp) dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Hoàn thành các bài tập trong giáo trình và đọc tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo quy định của giảng viên.

- Có đầy đủ điểm thường xuyên, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia luyện tập, thảo luận theo yêu cầu của giáo viên.

- Có đầy đủ dụng cụ và tài liệu học tập.

## 14. Tài liệu phục vụ học phần:

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] *Giáo trình Hán ngữ 2*, Trường Đại học Ngôn ngữ và văn hóa Bắc Kinh, năm 2016

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] *汉语会话301句*, Trương Văn Giới Lê Khắc Kiều Lục biên dịch, Nhà xuất bản Khoa học Xã Hội, năm 2010

[3] *Giáo trình HSK 1*, Khương Lệ Bình, NXB Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh, năm 2013

[4] *Giáo trình HSK 2*, Khương Lệ Bình, NXB Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh, năm 2013

## 15. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	第二十一课：我们明天七点一刻出发 <b>Bài 21: Bảy giờ sáng mai chúng</b>	2		[1]	- Đọc trang 68- 72 tài liệu [1] - Luyện nghe bài 21 tài liệu [2]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng chỉ thời gian</li> <li>- Sử dụng đúng các từ “来”, “去”, “在”, “从”, “到”</li> <li>- Biết cách sử dụng vĩ từ “们”</li> <li>- Đọc và dịch lưu loát bài khóa</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、课文</li> <li>二、生词</li> <li>三、注释</li> </ul>				
2	<p>第二十一课：我们明天七点一刻出发（继）</p> <p><b>Bài 21: Bảy giờ sáng mai chúng ta xuất phát. (tiếp)</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và biết biểu đạt thời gian bằng tiếng Trung</li> <li>- Hội thoại giới thiệu 1 ngày của bản thân sử dụng cấu trúc biểu đạt thời gian</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>四、语法：时间的表达</li> <li>五、练习</li> </ul>	2		<p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trang 72- 74 tài liệu [1]</li> <li>- Đọc trang 88-89 tài liệu [2]</li> <li>- Đọc trang 84-85 tài liệu [3]</li> <li>- <b>Hoàn thành:</b> Bài tập trang 74-80 tài liệu [1]</li> </ul>
3	<p>第二十二课：我打算请老师教我京剧</p> <p><b>Bài 22: Tôi chuẩn bị mời giáo viên dạy tôi kinh kịch</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng</li> </ul>	2		[1]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trang 82- 86 tài liệu [1]</li> <li>- Luyện nghe bài 22 tài liệu [1]</li> </ul>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	nói về sở thích - Đọc và dịch lưu loát bài khóa <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、课文 二、生词				
4	<b>第二十二课：我打算请老师教我京剧（继）</b> <b>Bài 22: Tôi chuẩn bị mời giáo viên dạy tôi kinh kịch（tiếp）</b> <b>Mục tiêu:</b> - Biết cách sử dụng câu “是啊”， phân biệt “以前” và “以后”， cách sử dụng cấu trúc “对 + 名词” - Hiểu và biết cách sử dụng câu kiêm ngữ - Hội thoại nói về sở thích của bản thân <b>Nội dung cụ thể:</b> 三、注释 三、语法：兼语句 四、练习	2		[1] [2] [4]	- Đọc trang 86- 88 tài liệu [1] - Đọc rang 134 tài liệu [2] - Đọc tài liệu trang 60 tài liệu [4] - Hoàn thành: Bài tập trang 88-94 tài liệu [1]
5	<b>第二十三课：学校里边有邮局吗</b> <b>Bài 23: Trong trường có bưu điện không?</b> <b>Mục tiêu:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng chỉ phương hướng - Đọc và dịch lưu loát bài khóa <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、课文 二、生词	2		[1]	- Đọc trang 96- 100 tài liệu [1] - Luyện nghe bài 23 tài liệu [1]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	三、注释				
6	<p>第二十三课：学校里边有邮局吗 (继)</p> <p><b>Bài 23: Trong trường có bưu điện không? (tiếp)</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách sử dụng động từ “有”, câu hỏi sử dụng cấu trúc “多.....”</li> <li>- Hiểu và biết cách sử dụng các phương vị từ cùng với cấu trúc biểu thị sự tồn tại.</li> <li>- Hội thoại với chủ đề nói về phương hướng</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>四、语法</p> <p>五、练习</p>	2		<p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trang 101-105 tài liệu [1]</li> <li>- Đọc trang 102 tài liệu [2]</li> <li>- Đọc trang 33 tài liệu [3]</li> <li>- Hoàn thành: Bài tập trang 105-112 tài liệu [1]</li> </ul>
7	<p>第二十四课：我想学太极拳</p> <p><b>Bài 24: Tôi muốn học thái cực quyền</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng về mong muốn, khả năng...</li> <li>- Đọc và dịch lưu loát bài khóa</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p>	2		[1]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trang 114 - 118 tài liệu [1]</li> </ul>
8	<b>Kiểm tra giữa học phần</b>	2		<p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập từ mới và ngữ pháp từ bài 21 đến bài 24</li> <li>- Làm bài kiểm tra giữa học phần</li> </ul>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
9	<p>第二十四课：我想学太极拳（继）</p> <p><b>Bài 24: Tôi muốn học thái cực quyền (tiếp)</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách sử dụng giới từ “再”， cấu trúc “从...到”</li> <li>- Hiểu và biết cách sử dụng các động từ năng nguyện</li> <li>- Hội thoại với chủ đề nói về khả năng, mong muốn của bản thân</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>四、语法</p> <p>五、练习</p>	2		[1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trang 118-121 tài liệu [1]</li> <li>- Đọc trang 120-121 tài liệu [2]</li> <li>- Đọc trang 42, 58, 74, 93 tài liệu [3]</li> <li>- Hoàn thành: Bài tập trang 122-127 tài liệu [1]</li> </ul>
10	<p>第二十五课：她学得很好</p> <p><b>Bài 25: Cô ấy học rất giỏi</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài</li> <li>- Đọc và dịch lưu loát bài khóa</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p>	2		[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trang 129-133 tài liệu [1]</li> <li>- Luyện nghe bài 25 tài liệu [3]</li> </ul>
11	<p>第二十五课：她学得很好（继）</p> <p><b>Bài 25: Cô ấy học rất giỏi (tiếp)</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách sử dụng cách nói “哪里”， phó từ “还...”</li> <li>- Hiểu và biết cách sử dụng bổ ngữ trạng thái</li> <li>- Hội thoại với chủ đề nói về 1</li> </ul>	2		[1] [2] [4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trang 133-135 tài liệu [1]</li> <li>- Đọc trang 180 tài liệu [2]</li> <li>- Đọc trang 93-93 tài liệu [4]</li> <li>- Hoàn thành: Bài tập trang 136 - 142 tài liệu [1]</li> </ul>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	ngày của bản thân sử dụng bổ ngữ trạng thái <b>Nội dung cụ thể:</b> 四、语法：状态补语（1） 五、练习				
12	<b>第二十六课：田芳去哪儿了</b> <b>Bài 26: Điền Phương đi đâu rồi?</b> <b>Mục tiêu:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài - Đọc và dịch lưu loát bài khóa <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、课文 三、注释	2		[1]	- Đọc trang 144 - 149 tài liệu [1] - Luyện nghe bài 26 tài liệu [1]
13	<b>第二十六课：田芳去哪儿了（继）</b> <b>Bài 26: Điền Phương đi đâu rồi? (tiếp)</b> <b>Mục tiêu:</b> - Biết cách sử dụng trợ từ “吧”， cấu trúc “不是...吗”，“是不是” - Hiểu và biết cách sử dụng trợ từ ngữ khí “了”， phó từ “再” và “又” <b>Nội dung cụ thể:</b> 四、语法 五、练习	2		[1] [2] [3] [4]	- Đọc trang 149 - 152 tài liệu [1] - Đọc trang 134, 213, 274 tài liệu [2] - Đọc trang 32 tài liệu [3] - Đọc trang 12, 60, 101 tài liệu [4] - Hoàn thành: Bài tập trang 152 - 158 tài liệu [1]
14	<b>第二十七课：玛丽哭了</b> <b>Bài 27: Mary khóc rồi</b>	2		[1] [4]	- Đọc trang 160 - 165 tài liệu [1] - Đọc trang 76 tài liệu [4] - Luyện nghe bài 27

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài</li> <li>- Đọc và dịch lưu loát bài khóa</li> <li>- Biết cách sử dụng cấu trúc “怎么了”， “别……了”</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、课文</li> <li>二、生词</li> <li>三、注释</li> </ul>				tài liệu [1]
15	<p>第二十七课：玛丽哭了（继）</p> <p><b>Bài 27: Mary khóc rồi (tiếp)</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và biết cách sử dụng trợ từ động thái “了”， cấu trúc “因为……所以”</li> <li>- Hội thoại với chủ đề nói về 1 ngày bạn đi bệnh viện khám bệnh, sử dụng trợ từ động thái “了”</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>三、注释</li> <li>四、语法</li> <li>五、练习</li> </ul>	2		[1] [2] [3] [4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trang 166 - 168 tài liệu [1]</li> <li>- Đọc trang 200 tài liệu [2]</li> <li>- Đọc trang 106 tài liệu [3]</li> <li>- Đọc trang 44 tài liệu [4]</li> <li>- Hoàn thành: Bài tập trang 169-171 tài liệu [1]</li> </ul>

Hải Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2018

KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
SAO ĐỎ

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Đăng Tiên

TRƯỞNG BỘ MÔN



Trịnh Thị Chuyên